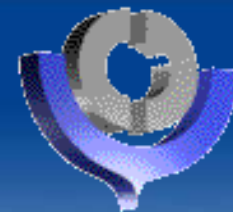


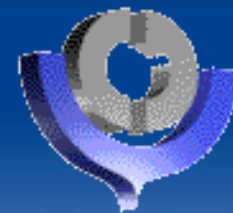


HẢI QUAN VIỆT NAM
Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả



QUY TRÌNH THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

2022



NỘI DUNG

- **PHẦN A.** Hướng dẫn chung
- **PHẦN B.** Quy định chung về TTHQĐT đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
- **PHẦN C.** Quy định về TTHQĐT đối với các loại hình
- **PHẦN D.** Thông tin tham khảo



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả



PHẦN A

HƯỚNG DẪN CHUNG





CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014. Có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2015;
- Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; (Nghị định 59/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung)
- Thông tư 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan (Thông tư 39/2018/TT-BTC sửa đổi bổ sung)





KHAI HẢI QUAN

Điều 25 Nghị định 08/2015/NĐ-CP.

Khai hải quan được thực hiện theo phương thức điện tử.
Các trường hợp sau đây được khai trên tờ khai hải quan giấy:

- 1) Hàng hóa XK, NK của cư dân biên giới;
- 2) Hàng hóa XK, NK vượt định mức miễn thuế của người xuất cảnh, nhập cảnh;
- 3) Hàng cứu trợ khẩn cấp, viện trợ nhân đạo;
- 4) Hàng quà biếu, quà tặng, tài sản di chuyển của cá nhân;
- 5) Hàng hóa là phương tiện chứa hàng hóa quay vòng theo phương thức tạm nhập tái xuất như container rỗng, có hoặc không có móc treo và bôn mềm lót trong container để chứa hàng lỏng;





KHAI HẢI QUAN

Các trường hợp sau đây được khai trên tờ khai hải quan giấy (tiếp):

6) Hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định trong trường hợp mang theo khách xuất cảnh, nhập cảnh;

7) Khi Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, hệ thống khai hải quan điện tử không thực hiện được các giao dịch điện tử với nhau mà nguyên nhân có thể do một hoặc cả hai hệ thống hoặc do nguyên nhân khác;

8) Hàng hóa khác theo quy định của Bộ Tài chính.





NHỮNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

1. Sử dụng chữ ký số (Điều 5)

Của nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép

Đăng ký chữ ký số hiện có với cơ quan Hải quan thông qua Website Hải quan www.customs.gov.vn

CHỮ KÝ SỐ

Sử dụng phần mềm khai báo Hải quan điện tử có tích hợp chữ ký số

Chữ ký số có giá trị sử dụng trên toàn quốc



THỜI GIAN KHAI VÀ LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

2. Thời hạn khai

Đối với hàng hóa XK:

- Khai sau khi hàng hóa đã tập kết đầy đủ hàng hóa tại địa điểm do người khai hải quan thông báo thông qua việc khai báo “Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến”

+ Trường hợp đã được cơ quan Hải quan cấp mã: sử dụng mã đã được cấp để khai báo;

+ Trường hợp chưa được cơ quan Hải quan cấp mã: sử dụng mã tạm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để khai báo (mã dùng chung).

- **Chậm nhất là 04 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh.**

Tờ khai hải quan có giá trị làm thủ tục hải quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày đăng ký.



THỜI GIAN KHAI VÀ LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

2. Thời hạn khai (tiếp)

Đối với hàng hóa NK: khai trước ngày hàng hoá đến cửa khẩu hoặc trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hàng hoá đến cửa khẩu; tờ khai hải quan có giá trị làm thủ tục hải quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày đăng ký;



THỜI GIAN KHAI VÀ LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

3. Ngôn ngữ khai báo

Có thể sử dụng Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh.

4. Thời điểm áp dụng chính sách

Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong thời hạn hiệu lực của tờ khai hải quan được áp dụng các chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu lực tại thời điểm cơ quan Hải quan chấp nhận đăng ký **chính thức** tờ khai hải quan.





HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả



PHẦN B

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU





KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

Nguyên tắc khai hải quan:

(1) Phải khai đầy đủ các thông tin trên tờ khai hải quan theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 01 hoặc mẫu số 02 Phụ lục II và **gửi các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan quy định** tại Điều 16 Thông tư này theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan

Trường hợp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để gia công, sản xuất xuất khẩu, và xuất khẩu sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu, người khai hải quan phải khai mã sản phẩm xuất khẩu, mã nguyên liệu, vật tư nhập khẩu phù hợp với thực tế quản trị, sản xuất của người khai hải quan





KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

Nguyên tắc khai hải quan:

(2) Một vận đơn phải được khai trên một tờ khai hải quan nhập khẩu. Trường hợp một vận đơn khai cho nhiều tờ khai hải quan thì thực hiện tách vận đơn.

Trường hợp không có vận đơn thì người khai hải quan thực hiện thông báo thông tin về hàng hóa theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 13 Phụ lục II thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan; Hệ thống tự động cấp số quản lý hàng hóa cho lô hàng NK để khai vào tờ khai hải quan lô hàng nhập khẩu để khai tại ô này.

(3) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo các loại hình khác nhau: phải khai trên tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khác nhau theo từng loại hình tương ứng.





KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

Nguyên tắc khai hải quan:

(4) Phải đăng ký trước thông tin tờ khai (IDA/EDA) trước khi khai chính thức (IDC/EDC). Người khai hải quan tự kiểm tra để chấp nhận/không chấp nhận các thông tin hỗ trợ của Hệ thống.

(5) Một tờ khai được khai tối đa 50 dòng hàng. Trường hợp một lô hàng có trên 50 dòng hàng, người khai hải quan phải khai báo trên nhiều tờ khai. **Cơ quan Hải quan chỉ thu lệ phí hải quan cho tờ khai đầu tiên của lô hàng.**

(6) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải có giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành thì phải có giấy phép tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan và phải khai đầy đủ thông tin giấy phép trên tờ khai hải quan .





KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

Nguyên tắc khai hải quan:

(7) Một tờ khai hải quan chỉ khai báo cho một hóa đơn, ngoại trừ các trường hợp sau:

+ Hàng hóa NK có nhiều hợp đồng/đơn hàng, có một hoặc nhiều hóa đơn của một người bán hàng, cùng điều kiện giao hàng, cùng phương thức thanh toán, giao hàng một lần, có một vận đơn thì người khai HQ được khai báo trên một tờ khai hoặc nhiều tờ khai;

+ Hàng hóa xuất khẩu có nhiều hợp đồng/đơn hàng, cùng điều kiện giao hàng, cùng phương thức thanh toán, cùng bán cho một khách hàng và giao hàng một lần thì người khai hải quan được khai trên một tờ khai hoặc nhiều tờ khai;

(8) Hàng hóa XNK thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, giảm thuế so với quy định thì khi khai HQ phải khai số danh mục miễn thuế; mã miễn, giảm thuế, không chịu thuế



KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

HƯỚNG DẪN CÁC CHỈ TIÊU KHAI BÁO TRÊN HỆ THỐNG VNACCS

Tham khảo tại Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC

[Phụ lục 2 - Chi tiêu thông tin khai hải quan.doc](#)





KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

Tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký, phân luồng tờ khai

Hệ thống: Tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn (nếu có), cấp số cho thông tin đăng ký trước (IDA)

Hệ thống: Tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn (nếu có), cấp số và phân luồng tờ khai (IDC)

Số tờ khai được Hệ thống VNACCS cấp bao gồm 12 ký tự, trong đó:

- 11 ký tự đầu tiên biểu thị số tờ khai duy nhất để quản lý
- ký tự cuối cùng biểu thị lịch sử số lần sửa tờ khai.





KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

Tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký, phân luồng tờ khai

- **Luồng 1 (xanh):** Miễn kiểm tra hồ sơ, miễn kiểm tra thực tế hàng hóa
- **Luồng 2 (vàng):** Kiểm tra hồ sơ (xuất trình toàn bộ HS)
- **Luồng 3 (đỏ):** Kiểm tra hồ sơ và hàng hóa (xuất trình toàn bộ hồ sơ, hàng hóa để kiểm tra)





HỒ SƠ HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

Hồ sơ phải nộp cho cơ quan Hải quan:

- **Luồng xanh:** không phải nộp hồ sơ, người khai hải quan lưu giữ đầy đủ hồ sơ theo quy định tại trụ sở doanh nghiệp.
- **Luồng vàng, luồng đỏ:** loại chứng từ, số lượng chứng từ theo quy định tại Điều 16 Thông tư 38/2015/TT-BTC. Riêng tờ khai hải quan điện tử in không phải nộp.
- **Số lượng bộ chứng từ trong một lô hàng:** Trường hợp một lô hàng phải khai trên nhiều tờ khai thì chỉ phải nộp 1 bộ chứng từ cho lô hàng đó.





ĐƯA HÀNG HÓA VỀ BẢO QUẢN (Điều 32 TT38)

1. Hàng hóa nhập khẩu thuộc quản lý chuyên ngành, doanh nghiệp có văn bản yêu cầu đưa hàng về bảo quản theo mẫu số 09/BQHH/GSQL tại Phụ lục V Thông tư 38/2015/TT-BTC.

Cơ quan HQ không cho đưa hàng về bảo quản:

+ Trong thời hạn 1 năm kể từ khai DN bị xử phạt về hành vi tự ý phá dỡ niêm phong; tráo đổi hàng hóa, tự ý đưa hàng hóa ra lưu thông; bảo quản hàng hóa không đúng địa điểm đăng ký với cơ quan Hải quan;

+ Trong thời hạn 6 tháng kể từ khi DN bị xử phạt về hành vi chậm nộp kết quả kiểm tra chuyên ngành.





ĐƯA HÀNG HÓA VỀ BẢO QUẢN (Điều 32 TT38)

2. Trách nhiệm của người khai hải quan:

- Phải có văn bản đề nghị đưa hàng về bảo quản gửi Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai;
- Trong thời hạn quy định của pháp luật, người khai hải quan phải nộp bổ sung vào hồ sơ hải quan giấy thông báo kết quả về việc kiểm tra, kiểm dịch của cơ quan kiểm tra nhà nước có thẩm quyền.
- Bảo quản nguyên trạng hàng hóa tại địa điểm bảo quản.





GIẢI PHÓNG HÀNG (Điều 33 TT38)

1. Hàng hóa nhập khẩu được giải phóng hàng trong trường hợp sau đây:

- a) Phải thực hiện việc phân tích, phân loại hoặc giám định để xác định mã số hàng hóa, số lượng, trọng lượng, khối lượng của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và người khai hải quan đã nộp thuế hoặc được tổ chức tín dụng bảo lãnh số thuế trên cơ sở tự kê khai, tính thuế của người khai hải quan;
- b) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai và người khai hải quan nộp thuế hoặc được tổ chức tín dụng bảo lãnh số thuế trên cơ sở giá do người khai hải quan tạm tính;





GIẢI PHÓNG HÀNG (Điều 33 TT38)

2. Cách thức khai báo đề nghị giải phóng hàng: Người khai hải quan khai thông tin đề nghị giải phóng hàng trên chỉ tiêu tờ khai “Mã lý do đề nghị BP”

- Khai mã “A”: chờ xác định mã số hàng hóa;
- Khai mã “B”: chờ xác định trị giá tính thuế;
- Khai mã “C”: trường hợp khác

3. Trách nhiệm của người khai hải quan:

Sau khi giải phóng hàng, khi có thông báo của cơ quan Hải quan về kết quả xác định trị giá, giám định, phân tích phân loại, số thuế phải nộp thì tiếp tục thực hiện thủ tục thông quan.





THÔNG QUAN (Điều 34 TT38)

1. Các trường hợp hàng hóa được thông quan:

➤ Hàng hóa được thông quan sau khi đã làm xong thủ tục hải quan;

- Trường hợp người khai hải quan đã hoàn thành thủ tục hải quan nhưng chưa nộp, nộp chưa đủ số thuế phải nộp trong thời hạn quy định thì hàng hóa được thông quan khi được tổ chức tín dụng bảo lãnh về số tiền thuế phải nộp hoặc được áp dụng thời hạn nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

- Trường hợp chủ hàng hoá bị xử phạt vi phạm hành chính về hải quan bằng hình thức phạt tiền và hàng hóa đó được phép xuất khẩu, nhập khẩu thì hàng hoá có thể được thông quan nếu đã nộp phạt hoặc được tổ chức tín dụng bảo lãnh về số tiền phải nộp để thực hiện quyết định xử phạt của cơ quan hải quan hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.



THÔNG QUAN

- Đối với hàng hóa phải kiểm tra, phân tích, giám định để xác định có đủ điều kiện được xuất khẩu, nhập khẩu, cơ quan hải quan chỉ thực hiện thông quan hàng hóa sau khi xác định hàng hoá được xuất khẩu, nhập khẩu trên cơ sở kết luận kiểm tra, phân tích, giám định hoặc thông báo miễn kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.



THÔNG QUAN

2. Quyết định thông quan

Hệ thống tự động gửi Tờ khai có quyết định thông quan về Hệ thống của người khai hải quan sau khi đáp ứng 2 điều kiện sau:

- Cơ quan Hải quan hoàn thành việc kiểm tra;
- Người khai hải quan đã hoàn thành nghĩa vụ thuế (nếu có)



KHAI BỔ SUNG (Điều 20 TT38)

1. Các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai hải quan không được khai bổ sung quy định tại mục 3 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư bao gồm:

NHẬP KHẨU	XUẤT KHẨU
1. Mã loại hình	1. Mã loại hình
2. Mã phân loại hàng hóa	2. Mã phân loại hàng hóa
3. Mã hiệu phương thức vận chuyển	3. Mã hiệu phương thức vận chuyển
4. Cơ quan Hải quan	4. Cơ quan Hải quan
5. Mã người nhập khẩu	5. Mã người xuất khẩu
6. Mã đại lý hải quan	6. Mã đại lý hải quan



KHAI BỔ SUNG (Điều 20 TT38)

2. Khai bổ sung trong thông quan

- Người khai hải quan, người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ hải quan trước thời điểm cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng tờ khai hải quan cho người khai hải quan;
- Người khai hải quan, phát hiện sai sót trong việc khai hải quan sau thời điểm cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng nhưng trước khi thông quan thì được khai bổ sung hồ sơ hải quan và bị xử lý theo quy định của pháp luật;
- Người khai hải quan, thực hiện khai bổ sung hồ sơ hải quan theo yêu cầu của cơ quan hải quan khi cơ quan hải quan phát hiện sai sót thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.



KHAI BỔ SUNG (Điều 20 TT38)

3. Khai bổ sung sau thông quan

- Người khai hải quan xác định có sai sót trong việc khai hải quan thì được khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan nhưng trước thời điểm cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra;
- Quá thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước khi cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra, người khai hải quan mới phát hiện sai sót trong việc khai hải quan thì thực hiện khai bổ sung và bị xử lý theo quy định của pháp luật.



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả



PHẦN C

QUY TRÌNH THỦ TỤC HQ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU THEO CÁC LOẠI HÌNH





HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả



THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH GIA CÔNG; SẢN XUẤT XUẤT KHẨU

I. Quy định chung

II. Thủ tục thực hiện





Gia công, nhập sản xuất hàng hóa xuất khẩu

Cơ sở pháp lý:

1. Luật Hải quan: Điều 59, 60
2. Nghị định 08: mục 6 Chương II (Được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 59/2018/NĐ-CP)
3. Thông tư 38: Từ Điều 54 đến Điều 69 (Được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC)



1. Thông báo cơ sở gia công, SXKK (Điều 56 TT38)

- Trước khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng đầu tiên, DN có trách nhiệm thông báo cơ sở gia công, SXKK cho Chi cục HQ nơi dự kiến làm thủ tục.
- Cơ quan HQ có trách nhiệm tiếp nhận thông báo; thực hiện việc kiểm tra cơ sở gia công, sản xuất.



1. Thông báo cơ sở gia công, SX XK (Điều 56 TT38)

- Trường hợp thông tin về cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu đã thông báo có sự thay đổi thì tổ chức cá nhân phải thông báo bổ sung thông tin thay đổi cho Chi cục Hải quan quản lý
- Trường hợp lưu giữ nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngoài cơ sở sản xuất thì trước khi đưa nguyên liệu, vật tư, sản phẩm đến địa điểm lưu giữ, tổ chức, cá nhân phải thông báo địa điểm lưu giữ cho Chi cục Hải quan quản lý



2. Kiểm tra tình hình sử dụng, tồn kho nguyên liệu, vật tư, máy móc (Điều 59 TT38).

Các trường hợp kiểm tra:

- a) Khi xác định tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng có dấu hiệu rủi ro đã nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên liệu nhưng quá chu kỳ sản xuất không có sản phẩm xuất khẩu;
- b) Khi có dấu hiệu xác định tổ chức, cá nhân nhập khẩu nguyên liệu, vật tư máy móc, thiết bị hoặc xuất khẩu sản phẩm tăng, giảm bất thường so với năng lực sản xuất;
- c) Khi có dấu hiệu xác định tổ chức, cá nhân bán nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm vào nội địa nhưng không khai hải quan;
- d) Khi phát hiện tổ chức, cá nhân kê khai sản phẩm xuất khẩu không đúng quy định và không đúng thực tế.



3. Báo cáo quyết toán.

➤ Thời hạn nộp báo cáo:

- Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm tài chính, người khai hải quan nộp báo cáo quyết toán
- Nộp báo cáo quyết toán theo nguyên tắc nhập – xuất – tồn nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm



3. Báo cáo quyết toán (Điều 60)

Các trường hợp kiểm tra báo cáo quyết toán

- Báo cáo quyết toán của tổ chức, cá nhân nộp lần đầu;
- Báo cáo quyết toán có sự chênh lệch bất thường về số liệu so với hệ thống của cơ quan HQ;
- Kiểm tra sau hoàn thuế, không thu thuế tại trụ sở người nộp thuế;
- Kiểm tra báo cáo quyết toán trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro của tổ chức, cá nhân



4. Thủ tục hải quan đối với trường hợp thuê gia công lại (Đ64 TT38)

➤ Trường hợp tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài nhưng không trực tiếp gia công mà thuê tổ chức, cá nhân khác gia công lại thì tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài là người làm thủ tục XNK, báo cáo quyết toán hợp đồng gia công

➤ Tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài có trách nhiệm thông báo hợp đồng gia công lại cho Chi cục Hải quan



5. Thủ tục xử lý nguyên liệu, vật tư dư thừa; phế liệu, phế phẩm; máy móc thiết bị thuê mượn gia công (Đ64 TT38)

➤ Thời hạn xử lý khi HĐGC kết thúc hoặc hết hiệu lực:

Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày hợp đồng gia công kết thúc hoặc hết hiệu lực thực hiện, tổ chức, cá nhân phải hoàn thành việc thực hiện các thủ tục giải quyết nguyên liệu, vật tư dư thừa, phế liệu, phế phẩm, máy móc, thiết bị thuê, mượn và sản phẩm gia công.

Phương án xử lý:

- Bán tại thị trường VN; xuất trả lại nước ngoài; chuyển sang thực hiện HĐGC khác; Biếu tặng tại VN; tiêu hủy tại VN.



6. Thủ tục xử lý phế liệu, phế phẩm tiêu thụ nội địa, phế thải của loại hình sản xuất xuất khẩu (Đ71 TT38)

- Phế liệu, phế phẩm thu được trong quá trình SX hàng XK khi bán, tiêu thụ nội địa được miễn thuế NK nhưng phải kê khai, nộp thuế GTGT, thuế TTĐB (nếu có), thuế bảo vệ môi trường (nếu có) và gửi đến HQ thông qua Hệ thống theo chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 04 Phụ lục IIa ban hành kèm Thông tư này. Trường hợp thực hiện trên hồ sơ giấy, khai theo mẫu số 06/BKKTT/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư này.
- Đối với xử lý phế thải, thực hiện theo quy định của PL về bảo vệ môi trường. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm ghi chép sổ sách chi tiết, xuất trình cho cơ quan hải quan khi kiểm tra.



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả



THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT

I. Quy định chung

II. Thủ tục thực hiện





1. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xua DNCX (Điều 74)

❖ Nguyên tắc chung: Hàng hóa NK, XK của DNCX phải thực hiện TTHQ và sử dụng đúng với mục đích sản xuất, trừ các trường hợp sau DNCX được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện TTHQ:

- Hàng hoá mua bán giữa các DNCX với nhau;
- Hàng hoá là vật liệu xây dựng, văn phòng phẩm, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng mua từ nội địa để xây dựng công trình, phục vụ cho điều hành bộ máy văn phòng và sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại DNCX;



Thủ tục hải quan đối với hàng hóa của DNCX (Điều 74)

- Hàng hóa luân chuyển trong nội bộ của một DNCX, luân chuyển giữa các DNCX trong cùng một khu chế xuất;
- Hàng hoá của các DNCX thuộc một tập đoàn hay hệ thống công ty tại Việt Nam, có hạch toán phụ thuộc;
- Hàng hoá đưa vào, đưa ra DNCX để thực hiện HDGC, bảo hành, sửa chữa.

Trường hợp không làm TTHQ, DNCX lập và lưu trữ chứng từ, sổ chi tiết việc theo dõi hàng hoá đưa vào, đưa ra theo các quy định về chế độ kế toán, kiểm toán, trong đó xác định rõ mục đích, nguồn hàng hoá.



2. TTHQ đối với trường hợp DNCX thuê DN nội địa gia công, DNCX nhận gia công cho DN nội địa (Điều 76)

1. Hàng hoá do DNCX thuê DN nội địa gia công

- DN nội địa làm thủ tục hải quan theo quy định về gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài
- DNCX không phải làm thủ tục hải quan khi đưa NVL vào nội địa để gia công và nhận lại sản phẩm gia công từ nội địa.
- Nếu đưa hàng hoá từ DNCX vào thị trường nội địa để gia công, bảo hành, sửa chữa nhưng không nhận lại hàng hoá thì phải đăng ký tờ khai mới để thay đổi mục đích sử dụng.



3. TTHQ đối với trường hợp DNCX thuê DN nội địa gia công, DNCX nhận gia công cho DN nội địa (Điều 76)

2. Hàng hoá do DNCX nhận gia công cho DN nội địa:

➤ DN nội địa làm thủ tục hải quan theo quy định về đặt GC hàng hóa ở nước ngoài.

➤ DNCX không phải làm TTHQ khi nhận NVL từ nội địa để GC và trả lại sản phẩm gia công vào nội địa.

3. Đối với hàng hoá do DNCX thuê DNCX khác gia công:
DNCX thuê gia công và DNCX nhận GC không phải thực hiện TTHQ khi giao NVL và nhận sản phẩm GC.



4. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa XK, NK theo quyền XK, quyền NK, quyền phân phối của DNCX (Điều 77)

1. DNCX được thực hiện mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/2/2007 của Chính phủ phải thực hiện hạch toán riêng, không hạch toán chung vào hoạt động sản xuất; phải bố trí khu vực riêng để lưu giữ hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu theo quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối.



4. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa XK, NK theo quyền XK, quyền NK, quyền phân phối của DNCX (Điều 77)

TTHQ thực hiện theo quy định đối với hàng hóa XK, NK thương mại. Ngoài ra, thực hiện thêm các nội dung:

➤ DNCX phải khai tại ô “Số giấy phép” trên tờ khai điện tử thông tin số văn bản cho phép của cơ quan có thẩm quyền về hoạt động mua bán hàng hóa

❖ Thủ tục thực hiện quyền nhập khẩu:

➤ Hàng hóa đã NK theo quyền nhập khẩu khi bán cho DN nội địa không phải làm TTHQ;

➤ Khi bán cho DNCX khác hoặc bán cho DN trong khu phi thuế quan thì áp dụng thủ tục XNK tại chỗ theo quy định.



4. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa XK, NK theo quyền XK, quyền NK, quyền phân phối của DNCX (Điều 78)

❖ TTHQ đối với hàng hóa của DNCX thực hiện quyền XK:

➤ Hàng hóa mua từ nội địa để XK không phải làm TTHQ, khi XK ra nước ngoài TTHQ thực hiện theo hàng hóa XK kinh doanh;

➤ Hàng hóa mua từ DNCX khác để XK, khi mua từ DNCX thực hiện thủ tục như DN nội địa mua hàng hóa của DNCX, khi XK làm thủ tục như đối với hàng hóa XK kinh doanh; thực hiện kê khai, tính thuế (nếu có).



HẢI QUAN VIỆT NAM

Chuyên nghiệp, Minh bạch, Hiệu quả



THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU TẠI CHỖ

I. Trường hợp áp dụng

II. Thủ tục thực hiện





1. Trường hợp áp dụng: Hàng hóa XK, NK tại chỗ gồm:

- Hàng hóa mua bán giữa DN Việt Nam với DN chế xuất, DN trong khu phi thuế quan;
- Hàng hóa mua bán giữa DN Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với DN khác tại VN

2. Thủ tục HQ XNK tại chỗ được thực hiện tại Chi cục HQ thuận tiện do người khai hải quan lựa chọn.

3. Thời hạn làm thủ tục: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan hàng hóa XK và sau khi hoàn thành việc giao nhận hàng hóa, người NK tại chỗ phải làm thủ tục hải quan.



PHẦN D. Thông tin tham khảo

1. Cập nhật chính sách mới

Website Tổng cục Hải quan:

www.customs.gov.vn

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!

THANK YOU FOR LISTENING!

- Thông tin liên hệ.

Ths. NGUYỄN MẠNH HẢO

Chức vụ: Phó trưởng phòng

Đơn vị: Cục Quản lý rủi ro – TCHQ.

Điện thoại: 0904.999.716

Mail: Ngmhao1978@gmail.com